

THÚC ĐẨY TIẾP CẬN VĂN HÓA SỐ TRONG BÌNH ĐẲNG GIỚI: NHỮNG PHÁT HIỆN BAN ĐẦU NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN MẠNG XÃ HỘI ⁽¹⁾

✍ ThS. Lê Quang Ngọc

Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

● **TÓM TẮT:** Chuyển đổi số là thuật ngữ mới được ban hành gần đây trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ. Tuy nhiên, chuyển đổi số và bối cảnh chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi cách thức con người sống, làm việc và tương tác với nhau ngày nay. Những biến đổi mạnh mẽ nhất diễn ra trong lĩnh vực việc làm và từ đó lan rộng ra các lĩnh vực khác của đời sống thúc đẩy văn hóa bình đẳng giới. Cho đến nay, các nghiên cứu về chuyển đổi số chủ yếu tập trung vào sự thay đổi công nghệ và tác động kinh tế, trong khi đó, để hiểu rõ và hiểu đúng về chuyển đổi số, bối cảnh chuyển đổi số, số hóa và nhận thức của đại đa số người dân về chuyển đổi số nhằm thúc đẩy văn hóa bình đẳng giới chưa nhận được sự quan tâm nghiên cứu thích đáng. Bài viết sẽ phần nào làm rõ, phân tích mở đầu về thuật ngữ chuyển đổi số, Chương trình Chuyển đổi số và chỉ ra những thông tin thu thập được ban đầu về nhận thức của người dân về chuyển đổi số nhằm thúc đẩy văn hóa bình đẳng giới thông qua phương pháp tổng hợp dư luận trên mạng xã hội.

● **Từ khóa:** Chuyển đổi số, Chương trình Chuyển đổi số, Nhận thức, Người dân, Mạng xã hội, Văn hóa, Bình đẳng giới

● **ABSTRACT:** Digital transformation is a new term recently issued in the Government's National Digital Transformation Program. However, digital transformation and the digital transformation context have been changing the way people live, work and interact with each other today. The most dramatic changes take place in the field of employment and from there spread to other areas of life promoting a culture of gender equality. Up to now, studies on digital transformation have mainly focused on technological changes and economic impacts, while to clearly and correctly understand digital transformation, the context of digital transformation, digitalization and the majority of people's awareness of digital transformation to promote a culture of gender equality have not received due research attention. The article will partly clarify and analyze the introduction of the term digital transformation, the Digital Transformation Program and point out the initial information collected about people's awareness of digital transformation to promote a culture of gender equality through the method of synthesizing public opinion on social networks.

● **Keywords:** Digital transformation, Digital transformation program, Awareness, People, Social network, Culture, Gender equality

Ngày nhận bài: 06/3/2025. Ngày bình duyệt: 17/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/3/2025

1. MỞ ĐẦU

Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghệ thông tin nói chung và các mạng xã hội trực tuyến nói riêng hiện nay đang tác động nhiều mặt đến đời sống cá nhân và xã hội. Khái niệm về chuyển đổi số ra đời trong bối cảnh sự phát triển và ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin vào phục vụ cuộc sống của con người trong các mảng hoạt động của đời sống xã hội. Công việc này đã từng bước làm thay đổi căn bản các phương thức sinh hoạt, cũng như việc làm và giao tiếp của mọi người trong một bối cảnh xã hội mới – bối cảnh chuyển đổi số.

Việc nghiên cứu về chuyển đổi số là một yêu cầu cấp bách và quan trọng nhằm tạo thêm cơ sở khoa học trong việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách về chuyển đổi số tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển số hóa và từng bước chuyển đổi số hóa vào đời sống xã hội, làm thay đổi toàn diện và căn bản các hoạt động của con người và tạo ra các chuyển biến mới tích cực nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người ngày một tốt hơn, bên cạnh đó, nghiên cứu về chuyển đổi số còn nhằm mục tiêu thúc đẩy các văn hóa bình đẳng giới dựa trên nền tảng sử dụng các dữ liệu số trong công việc cũng như đời sống hàng ngày.

Chủ đề về chuyển đổi số tại Việt Nam cũng như trên thế giới còn rất mới, chưa có nhiều nghiên cứu về hoạt động này. Mạng xã hội trực tuyến là một môi trường nền tảng số phổ biến nơi mà việc chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh niên – những người đang sử dụng rộng rãi các nền tảng số này. Nghiên cứu chuyển đổi số trên mạng xã hội trực tuyến là một yêu cầu quan trọng bước đầu nhằm giải thích những thay đổi cơ bản trong công tác chuyển đổi số để chuyển đổi số thích ứng dần với mọi tầng lớp nhân dân và bao phủ rộng khắp trên toàn bộ quốc gia, hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số quốc gia mà Chính phủ và toàn thể nhân dân cả nước đang hướng đến.

Thông qua việc nghiên cứu nhận thức của người dân trên mạng xã hội về chuyển đổi số

nhằm bước đầu giúp cho các nhà hoạch định chính sách và toàn xã hội hiểu và đo lường được tác động của chuyển đổi số tới đời sống cũng như nhận thức của người dân hiện nay, qua đó tăng cường hiểu biết về số hóa nhằm mục tiêu chính là thúc đẩy các văn hóa bình đẳng giới mới trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra rộng khắp trên toàn thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

2. BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó. Bình đẳng giới được đánh giá dưới nhiều góc độ và được quy định tại Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Bình đẳng giới trong lao động và việc làm là một trong những nội dung quan trọng trong đánh giá bình đẳng về giới trong giai đoạn hiện nay.

Ở nước ta, bình đẳng giới đã được cải thiện trong những năm gần đây. Tuy nhiên, vẫn còn khác biệt nhiều giữa thành thị và nông thôn; giữa các vùng kinh tế. Bối cảnh chuyển đổi số là một bối cảnh xã hội mới với trung tâm là ứng dụng các công nghệ số nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện phát triển kinh tế, đồng thời chuyển đổi số làm biến đổi các cấu trúc xã hội cũ, thay thế và làm mới các quan hệ xã hội mới trên cơ sở nền tảng là các ứng dụng số hóa. Chính vì thế, trong khuôn khổ bài viết, tác giả áp dụng định nghĩa về bình đẳng giới như là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Tiếp cận văn hóa trong bình đẳng giới nhằm xóa bỏ phân biệt đối xử về giới từ góc độ văn hóa số; Tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế – xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ; đồng thời thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ

trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.. Việc nghiên cứu về chuyển đổi số giúp cho đổi mới các phương thức hoạt động của xã hội, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số và thúc đẩy các quan hệ xã hội mới nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong môi trường số hóa hiện nay.

Chuyển đổi số là chuyển đổi các hoạt động của chính quyền, của kinh tế và xã hội lên môi trường số. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo có tính đột phá của ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc sử dụng các công nghệ số, các nền tảng số thay vì phần mềm riêng biệt như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo... Tuy nhiên, quá trình triển khai và thực hiện chuyển đổi số còn chịu tác động bởi nhiều yếu tố như hạ tầng số (Internet, máy tính, điện thoại thông minh...), dịch vụ công trực tuyến, chính quyền số, an toàn và an ninh mạng, nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số, nhận thức về chuyển đổi số, trong đó nhận thức về chuyển đổi số là một vấn đề trọng tâm, quyết định sự thành công của công tác chuyển đổi số. Do đó, để đồng bộ thực hiện chuyển đổi số, các địa phương cần xem xét đến các yếu tố đó (Nguyễn Mạnh Hùng, 2020). Chuyển đổi số được xem như là một bộ phận của Cách mạng Công nghiệp 4.0 với những công nghệ mới và ưu việt hơn rất nhiều so với các công nghệ ở Cách mạng Công nghiệp 2.0, 3.0. Công nghệ số là một khái niệm then chốt cần làm rõ trong khái niệm về chuyển đổi số. Công nghệ số là một từ chung chỉ các công nghệ nhằm tạo ra và sử dụng các đối tượng dưới dạng số.

Nói khác, công nghệ số là các công cụ điện tử, hệ thống, thiết bị, phần mềm và tài nguyên để tạo ra, lưu trữ và xử lý dữ liệu số. Công nghệ số là một quá trình thay đổi từ phương thức thủ công truyền thống sang áp dụng công nghệ với các trụ cột là công nghệ điện toán đám mây, công nghệ internet vạn vật, công nghệ chuỗi khối, dữ liệu lớn... Trong môi trường số, các tín hiệu giao tiếp với nhau bằng các tín hiệu số, biểu diễn dưới dạng tín hiệu nhị phân là 0 và 1. Công nghệ số theo nghĩa rộng là công nghệ xử lý tín hiệu số, hay công nghệ thông tin. Công nghệ

số theo nghĩa hẹp là một bước phát triển cao hơn của công nghệ thông tin. Việc áp dụng các công nghệ số trong đời sống cho phép “tính toán nhanh hơn, xử lý dữ liệu nhiều hơn, truyền tải dung lượng lớn hơn, với chi phí rẻ hơn” (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2020). Trong khuôn khổ bài viết xác định công nghệ số là tất cả những hoạt động liên quan đến số hóa và việc sử dụng số hóa phục vụ cho hoạt động việc làm thay thế cho các hoạt động việc làm truyền thống. Áp dụng công nghệ số là việc sử dụng công nghệ số vào các hoạt động việc làm tạo ra thu nhập. Mục đích chính là nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và hiệu quả của những hoạt động này. Bên cạnh đó, áp dụng công nghệ số còn giúp đẩy nhanh hiệu quả của hoạt động việc làm như: quá trình quản lý hồ sơ, tài liệu dễ dàng bảo mật hơn mà không cần đến giấy tờ. Hiện nay, việc áp dụng công nghệ số ở nước ta đang được triển khai mạnh mẽ trên các lĩnh vực của đời sống.

Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia thời gian từ năm 2020 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với tầm nhìn là đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Mục tiêu chính của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đề cao tính ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng trở nên cấp thiết. Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin cũng có tác động đến mọi tầng lớp trong xã hội, bao gồm cả tầng lớp thanh niên. Các văn bản chiến lược về mục tiêu chuyển đổi số quốc gia

luôn đề cao tính ứng dụng khoa học công nghệ, trong đó có công nghệ thông tin trong sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Tuy nhiên, việc gắn chính sách về phát triển số hóa, chuyển đổi số với thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới trong kỷ nguyên chuyển đổi số vẫn còn những khoảng trống và cần có những nghiên cứu ban đầu bổ sung nhằm thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới trong kỷ nguyên văn hóa mới – văn hóa số toàn cầu.

Tóm lại, trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ đã nêu lên tầm quan trọng trong vai trò đồng thuận của người dân ảnh hưởng to lớn tới sự thành công của chiến lược chuyển đổi số quốc gia: nhấn mạnh rằng Người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Thiết bị di động thông minh là phương tiện chính của người dân trong thế giới số. Hình thành văn hóa số gắn với bảo vệ văn hóa, giá trị đạo đức căn bản của con người và chủ quyền số quốc gia. Chuyển đổi số là phương thức để thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Bên cạnh đó, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Đối với vai trò của người dân, Chương trình nhấn mạnh rằng: nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, và ứng dụng công nghệ số trong cuộc sống của toàn bộ tầng lớp nhân dân là hai yếu tố rất quan trọng liên quan đến sự thành công của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể hơn hai điều này được nêu rõ trong phần Tổ chức thực hiện như sau: Trách nhiệm của cộng đồng: Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

3. NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA NGƯỜI DÂN THÔNG QUÁ TÌM HIỂU DỮ LIỆU CỦA MẠNG XÃ HỘI

Chuyển đổi số gắn liền với việc sử dụng internet của người dân. Theo Statista (2020), năm 2017, số lượng người dùng

internet là 50,2 triệu người và tăng lên 59,2 triệu người vào năm 2019 và ước tính năm 2020 là 63,6 triệu người và đến năm 2023 là 75,7 triệu người.

Theo thống kê của Bộ Lao động Thương binh xã hội, nhóm dân số sử dụng Internet nhiều nhất là 20-24 tuổi (chiếm hơn ¼). Những khác biệt về nhận thức và hành vi giữa nam giới và nữ giới đối với cách tiếp cận trên không gian số không chỉ phản ánh đặc trưng giới tính mà còn tác động trực tiếp đến tiến trình chuyển đổi số.

Đối với nam giới: Khả năng tiếp nhận nhanh và sử dụng thành thạo trên không gian mạng internet và các công nghệ mới giúp họ trở thành những người tiên phong trong việc áp dụng các ứng dụng số. Tuy nhiên, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa số để họ chủ động hơn trong việc sử dụng và tiếp cận, thay vì chỉ tập trung vào các ứng dụng phục vụ công việc hoặc sở thích cá nhân mà quên đi mất việc tương tác xã hội số nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong tiếp cận số hóa.

Đối với nữ giới: Sự cẩn trọng và chú trọng vào lợi ích thiết thực của các ứng dụng số có thể là động lực để phát triển các nền tảng thân thiện, dễ sử dụng và hướng tới người dùng. Tuy nhiên, cần khắc phục các rào cản về kỹ năng, sự tự tin, và bảo mật để họ tham gia tích cực hơn vào các dịch vụ số trực tuyến. Việc chú trọng đến các thể mạnh của nam và nữ trong việc tiếp cận số hóa là một bước để thúc đẩy phát triển văn hóa số nhằm tăng cường bình đẳng giới trong kỷ nguyên số. . Ở Việt Nam, số lượng người sử dụng Internet ngày càng tăng, tính đến hết tháng 10-2011, đã có hơn 26 triệu người sử dụng, tương đương với khoảng 31% tổng dân số và đứng đầu các nước ASEAN về số lượng người dùng Internet. Trong đó, gần 2/3 số người sử dụng Internet tại các thành phố lớn ở độ tuổi dưới 30. Ở Việt Nam, số lượng người sử dụng internet đang ngày càng tăng lên.

Mạng xã hội đang ngày càng trở nên phổ biến và đang có những tác động sâu rộng đến mọi tầng lớp, mọi lĩnh vực trong xã

hội, đặc biệt là Facebook - mạng xã hội có lượng người dùng lớn nhất thế giới. Tính đến quý 4/2019, số lượng người dùng Facebook hàng tháng trên toàn cầu là hơn 2,5 tỷ người (Clement, 2020). Số lượng người sử dụng mạng xã hội đang tăng lên trong những năm gần đây. Năm 2017, số lượng người sử dụng mạng xã hội là 43,8 triệu người và tăng lên 48 triệu người vào năm 2019 và ước tính số lượng người sử dụng mạng xã hội trong năm 2020 là 49,6 triệu người, năm 2023 là 52,8 triệu người (Statista, 2020a). Facebook là mạng xã hội được nhiều người yêu thích và sử dụng nhiều nhất ở Việt Nam với 45,3 triệu người năm 2019 (Statista, 2020b).

Mạng xã hội đã giúp người sử dụng Internet thuận lợi hơn trong việc kết nối, tiếp cận và chia sẻ thông tin nhanh với chi phí thấp, và nó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của mỗi quốc gia, các tầng lớp tham gia mạng xã hội ngày càng được mở rộng không chỉ các đối tượng thanh niên như những ngày đầu ở Việt Nam. Ứng dụng rộng rãi của mạng xã hội đang ngày càng phổ cập trong đời sống người dân. Từ tháng 10-2015, Chính phủ Việt Nam đã lập hai tài khoản Facebook “Thông tin Chính phủ” và “Diễn đàn Cạnh tranh quốc gia” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận tới các thông cáo báo chí, các chỉ đạo của Thủ tướng và một số hoạt động của Chính phủ. Từ đó, khuyến khích người dân đồng hành cùng Chính phủ trong việc thực thi, điều chỉnh các chính sách phù hợp với thực tế đời sống. Mạng xã hội, mặt khác, cũng là không gian để một bộ phận công chúng chia sẻ, thảo luận các ý tưởng, quan điểm, hoặc lan truyền tin tức và tạo ra các thông tin. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội là một hướng nghiên cứu cần thiết trong bối cảnh các công nghệ số đang ngày càng phổ biến hiện nay.

Chuyển đổi số đang tác động đến toàn bộ xã hội, các lĩnh vực quản lý, sản xuất và các ngành nghề: chăm sóc sức khỏe, y học, nông nghiệp, sản xuất, bán lẻ...tạo điều kiện cho các loại hình đổi mới, sáng tạo và các mô hình kinh doanh hoàn toàn mới. Lực

lượng xã hội có thể tiếp cận một cách thuận tiện, nhanh chóng và dễ dàng nhất với áp dụng công nghệ số là lực lượng trẻ. Lực lượng trẻ là nguồn nhân lực chủ đạo trong áp dụng công nghệ số, là một sự thay đổi đáng kể trong mô hình cơ bản về cách các tổ chức tạo ra giá trị. Trong hầu hết các trường hợp, áp dụng công nghệ số thể hiện sự thay đổi cơ bản trong tư duy cơ bản của tổ chức, hệ thống và đặc biệt là của mỗi cá nhân (cụ thể là thanh niên) đang làm việc ở từng vị trí, lĩnh vực cụ thể.

Như vậy, thực tiễn phát triển hiện nay đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cao hiệu quả nhận thức của người dân, đặc biệt là lực lượng lao động trẻ về chuyển đổi số trên mạng xã hội. Do vậy, bài viết nhằm cung cấp các thông tin thu thập được trên mạng xã hội để hiểu nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội, bước đầu đánh giá về thực trạng nhận thức của người dân về chuyển đổi số, từ đó đưa ra những gợi mở về thực trạng nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội hiện nay.

Việc áp dụng phương pháp nghiên cứu nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội mang tính đặc thù của phương pháp nghiên cứu dư luận xã hội và truyền thông, bởi lẽ nền tảng chuyển đổi số là các nền tảng công nghệ thông tin, chính vì vậy, việc tiếp cận các phương pháp nghiên cứu về dư luận xã hội và truyền thông là phù hợp trên các nền tảng số hóa hiện nay cho phép thu thập được các thông tin về thực trạng gia tăng hay giảm bớt về mức độ tìm kiếm của người dân sử dụng internet và mạng xã hội đối với vấn đề chuyển đổi số hiện nay, phương pháp được sử dụng trong bài viết là phương pháp thăm dò nội dung thông điệp dư luận trên mạng xã hội. Phương pháp thăm dò nội dung thông điệp dư luận trên mạng xã hội là một phương pháp được áp dụng dựa trên phương pháp Phân tích Chuyên đề⁽²⁾ theo chủ đề liên quan. Đây là một phương pháp hữu ích để xây dựng lý thuyết từ dữ liệu thực nghiệm thu thập được. Đặc biệt sự khác biệt của phương pháp này cũng được áp dụng để nghiên cứu các thông điệp hay các dạng thông tin văn bản có trên mạng xã

hội và từ đó xử lý và phân tích chúng bằng các kĩ thuật và các công cụ công nghệ quét dữ liệu đặc thù áp dụng các công nghệ tiên tiến hiện nay như trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học (Machine Learning)..., từ đó giúp các nhà nghiên cứu đưa ra được các bằng chứng cho các luận điểm nghiên cứu.

Trong bài viết này nhóm nghiên cứu sẽ áp dụng phương pháp thăm dò nội dung thông điệp dư luận trên mạng xã hội theo các từ khóa liên quan trên công cụ Google tìm kiếm xu hướng mà đối tượng sử dụng internet quan tâm bằng các từ khóa có liên quan và các lượng đề cập tương tác về các vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Từ phương pháp này có thể mô tả các lượng tương tác, tìm kiếm về chủ đề liên quan và đưa ra được biểu đồ theo thời gian về lượt tìm kiếm gia tăng hay giảm bớt của người tìm kiếm sử dụng internet. Bằng cách này có thể định lượng được xu hướng quan tâm của dư luận sử dụng internet về các vấn đề mà công chúng quan tâm thông qua công cụ tìm kiếm mạnh nhất thế giới Google⁽³⁾.

Sau đó nghiên cứu các từ khóa trên công cụ Google để tìm kiếm các từ khóa then chốt được sử dụng nhiều nhất về các vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Lưu ý có thể thu nhỏ lại lượt tìm kiếm và sử dụng theo thời gian và khu vực vị trí địa lý hoặc có thể so sánh các xu hướng tìm kiếm từ khóa của đối tượng người sử dụng internet. Cho phép đánh giá các từ khóa then chốt theo chủ đề liên quan bằng việc định lượng giá trị từ khóa mà vấn đề này được Google định giá giá trị từ khóa theo mô hình tự nhận diện và tổng hợp của Trí tuệ nhân tạo (AI) và Máy học (Machine Learning). Sau đó tiến hành nghiên cứu các từ khóa then chốt liên quan đến chủ đề chuyển đổi số (đầu tiên là từ khóa “Chuyển đổi số”, từ đó, tác giả tìm kiếm và lựa chọn các bài đăng có chất lượng tốt và có lượt tương tác cao có các từ khóa then chốt và sát hơn với chủ đề nghiên cứu như: “công nghệ số”, “thanh niên”, “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia” để sử dụng) trên các công cụ chuyên dụng thăm dò dư luận quét mạng xã hội để tìm kiếm lượt tương tác và lượt đề cập tới nhận thức của người dân

về chuyển đổi số hiện nay. Phân tích và tổng hợp dữ liệu từ các công cụ quét đặc thù này có thể tìm kiếm các chủ đề nổi bật mà dư luận quan tâm thông qua mạng xã hội, tổng hợp và thống kê được các tương tác và đề cập về chủ đề liên quan tới nhận thức của người dân về chuyển đổi số và nhận diện được các xu hướng quan tâm của người dân về chủ đề chuyển đổi số hiện nay.

Nghiên cứu sử dụng phần mềm tích hợp thường phải đối mặt với các vấn đề chủ yếu khi thu thập thông tin là thông tin không đầy đủ và chính thống. Không giống như phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi người trả lời thường chỉ cung cấp thông tin khi có sẵn, những người sử dụng mạng xã hội có xu hướng đăng những gì họ muốn, bất cứ khi nào họ muốn. Những người sử dụng mạng xã hội có khả năng kiểm soát nội dung của họ sau khi nó được đăng. Họ có thể chỉnh sửa hoặc xóa bài viết hoặc thay đổi cài đặt quyền riêng tư liên quan đến những bài đăng của họ. Ngoài ra, phần lớn nội dung trong nghiên cứu trên mạng xã hội bao gồm nội dung có liên kết trên các nguồn truyền thông khác cũng có thể bị thay đổi bởi những người sử dụng mạng xã hội. Mặc dù có nhiều những vấn đề đặt ra như vậy về việc nghiên cứu thống kê sử dụng phần mềm tích hợp nhưng việc thu thập thông tin thông qua sử dụng phần mềm tích hợp trên mạng xã hội lại thu được những nguồn dữ liệu rất phong phú mà việc điều tra bằng các phương pháp truyền thống không có được. Đặc thù của việc thu thập dữ liệu bằng các phương tiện phần mềm tích hợp trên mạng xã hội là dữ liệu khảo sát thường được thu thập một lần duy nhất trong phương pháp nghiên cứu lát cắt ngang (cross-sectional studies) và một vài lần trong một khoảng thời gian cụ thể với phương pháp nghiên cứu dọc (longitudinal studies)⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu bằng các phần mềm tích hợp được sử dụng trong bài viết sẽ cho nhà nghiên cứu được cập nhật thông tin liên tục về cá nhân, nhóm người sử dụng mạng xã hội bằng các ý kiến, thái độ và hành vi của họ khi họ chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội. Bởi lẽ các phương tiện truyền thông mạng xã hội luôn cho phép

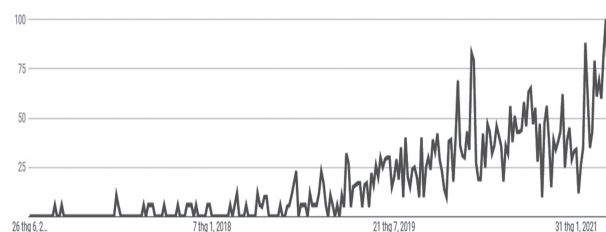
người sử dụng công khai (public) các hoạt động của bản thân thông qua các trang mạng xã hội. Một mặt khác, phương pháp này tối ưu hơn phương pháp nghiên cứu bằng bảng hỏi truyền thống bởi lẽ trong nghiên cứu bằng bảng hỏi truyền thống, những nhà nghiên cứu thường phải nghiên cứu đối tượng là các cá nhân. Trong khi đó, việc sử dụng các phần mềm tích hợp với trang mạng xã hội thì các đơn vị phân tích vừa là cá nhân, vừa là các bài viết (content), các từ chính (key words), trang (fanpage) hoặc các đơn vị phân tích khác tương tự. Việc lựa chọn đơn vị phân tích là phân quan trọng nhất của việc lựa chọn và phân tích dữ liệu. Phân tích dữ liệu được thực hiện theo nhiều cách khác nhau.

Trong quá trình nghiên cứu trên mạng xã hội, bài viết lấy các thông tin tổng hợp và phân tích chất lọc được dựa trên dung lượng mẫu mà các phần mềm tích hợp (Sprout Social; Falcon.io; Mailchimp; Databox; Grow; ActiveCampaign; CoSchedule...) có thể nhận diện được bằng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo và máy học trực tuyến với cỡ mẫu ngẫu nhiên là 290244481 tài khoản mạng xã hội (bao gồm tài khoản của các trang mạng xã hội phổ biến hiện nay như Facebook, Twitter, ... và cả ứng dụng phát video Youtube) với tổng số các nguồn tin là 42172789 nguồn thu thập thông tin (báo mạng, bài đăng fanpage, bài đăng cá nhân, bài đăng nhóm, bình luận và diễn đàn). Các công cụ phần mềm tích hợp trực tuyến sẽ tiến hành quét và thu thập các dữ liệu liên quan đến công nghệ số nhằm tạo ra một bức tranh toàn cảnh thu thập dữ liệu về chủ đề nghiên cứu. Biểu đồ cho thấy sự tìm kiếm và tương tác về chủ đề chuyển đổi số của người dân trên mạng xã hội có xu hướng gia tăng đáng kể, chủ đề này cũng được người sử dụng MXH bàn luận và trao đổi nhiều trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra rộng khắp như hiện nay. Cụ thể, có 3 125 lượt đề cập (năm 2023), con số này ở năm 2021 là 1811 lượt đề cập đến chủ đề chuyển đổi số. Lượng đề cập và tương tác của người sử dụng MXH cũng gần như tương đương nhau. Tác giả cũng lựa chọn ra các biểu đồ phù hợp thông qua một khối lượng thống kê

dữ liệu lớn sử dụng từ các công cụ tích hợp mạng xã hội để lựa chọn đưa vào bài viết. Qua phân tích ở trên, công cụ thống kê tác giả sử dụng là các phần mềm tích hợp mạng xã hội để lấy các dữ liệu thống kê phù hợp đưa vào bài viết chứ không sử dụng công cụ bảng hỏi truyền thống, đây cũng là một mặt hạn chế trong phương pháp thu thập dữ liệu của bài viết. Độ tin cậy được đảm bảo khi tác giả chất lọc các dữ liệu thô bằng các tài khoản mạng xã hội chỉ được đăng ký định danh tài khoản (như xác thực hai yếu tố hoặc xác thực qua thời gian thực), tuy nhiên, việc xác thực định danh tài khoản mạng xã hội cũng chưa hoàn toàn đảm bảo đủ độ tin cậy thực tế, đây cũng là một điểm hạn chế trong dữ liệu nghiên cứu.

Nắm bắt được các xu hướng tìm kiếm và quan tâm của người dân về việc chuyển đổi số, cũng như áp dụng công nghệ số thông qua công chúng sử dụng mạng internet (kể cả những người gián tiếp sử dụng mạng internet cũng có thể tìm kiếm và thống kê được thông qua những từ khóa mà công chúng sử dụng internet quan tâm). Từ đó, nắm bắt được chủ đề, xu hướng, thái độ, thống kê của từ nhóm công chúng sử dụng mạng internet quan tâm và đưa ra được những nhận thức, thái độ, quá trình lan truyền, diễn biến tranh luận thông tin của người dân thông qua dư luận xã hội trên mạng.

Hình 1. Sự quan tâm về chủ đề Chuyển đổi số trong vòng 5 năm trở lại đây (từ 2016 đến 2023) của công chúng Việt Nam sử dụng mạng internet



Nguồn: Khảo sát trên mạng internet của nhóm tác giả, 2023

Sự quan tâm của người dân sử dụng

mạng internet đến chủ đề chuyển đổi số có sự gia tăng đáng kể theo biểu đồ trên. Số lượt tìm kiếm và tương tác đến chủ đề chuyển đổi số có xu hướng gia tăng mạnh trong những năm trở lại đây. Đỉnh điểm của lượt tìm kiếm và tương tác về chủ đề chuyển đổi số của người dân sử dụng mạng internet là trong năm 2023. Số lượt tìm kiếm về chủ đề đạt đỉnh trong năm nay và dự báo sẽ có xu hướng gia tăng trong thời gian tới khi Chương trình Chuyển đổi số quốc gia trực tiếp đi vào thực tế đời sống của người dân.

Có thể thấy, chuyển đổi số đã và đang trực tiếp đi vào cuộc sống của người dân, gia tăng nhận thức của người dân về chuyển đổi số trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại bộ phận người dân sử dụng mạng internet đều rất quan tâm tới chủ đề chuyển đổi số đặc biệt trong bối cảnh hiện nay khi các tương tác trực tiếp dần thay đổi thành các tương tác gián tiếp hay các tương tác trực tuyến thông qua các nền tảng số hóa trực tuyến. Các giao tiếp ảo dần tăng lên thay cho các giao tiếp thực của đời sống, thay đổi các phương thức tương tác và đặc biệt trong lĩnh vực lao động, việc làm hiện nay. Đại bộ phận những người sử dụng internet đều cho thấy việc rất quan tâm tới chủ đề chuyển đổi số, và xu hướng quan tâm sẽ còn lan rộng hơn nữa trong các tầng lớp người dân khi mà bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang lan rộng và diễn biến phức tạp như hiện nay.

Hình 2. Tổng lượng đề cập và tương tác trên mạng xã hội liên quan đến chủ đề về Chuyển đổi số

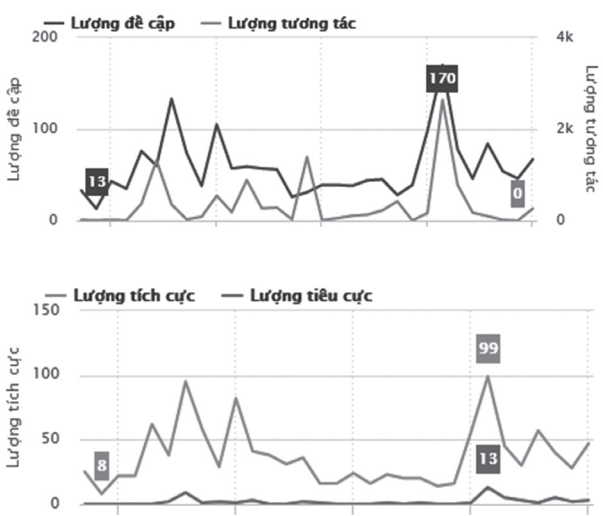


Nguồn: Khảo sát bằng công cụ mạng xã hội của nhóm tác giả, 2023

Nhận thức của người dân sử dụng mạng internet về chủ đề chuyển đổi số có xu hướng gia tăng mạnh mẽ, bên cạnh đó, nhận thức và sự quan tâm của người dân về chủ đề chuyển đổi số trên mạng xã hội cũng

có những lượt tìm kiếm đáng kể. Nghiên cứu sử dụng các công cụ tích hợp mạng xã hội để tiến hành thu thập thông tin về các tài khoản sử dụng và đăng ký trên mạng xã hội với cỡ mẫu ngẫu nhiên là các tài khoản đã đăng ký sử dụng các mạng xã hội (đặc biệt là mạng xã hội Facebook) cho thấy sự tìm kiếm và tương tác về chủ đề chuyển đổi số của người dân trên mạng xã hội có xu hướng gia tăng rất đáng kể, chủ đề về chuyển đổi số cũng được người dân sử dụng mạng xã hội bàn luận và trao đổi nhiều trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra rộng khắp như hiện nay.

Hình 3. Sơ đồ lượng đề cập, tương tác và sắc thái biểu hiện xu hướng tích cực hay tiêu cực của công chúng trên mạng xã hội liên quan đến chủ đề về Chuyển đổi số



Nguồn: Khảo sát bằng công cụ mạng xã hội của nhóm tác giả, 2023

Lượng đề cập và tương tác của công chúng sử dụng mạng xã hội cũng gần như tương đồng nhau. Những đề cập tới chủ đề chuyển đổi số trên mạng xã hội cũng gần như nhận được những phản hồi và bình luận về chủ đề tương ứng. Những tương tác về chủ đề chuyển đổi số trên mạng xã hội của người dân gần như là liên tục. Những đề cập tích cực, cũng như những ý kiến ủng hộ của người dân trên mạng xã hội về chủ đề chuyển đổi số hiện nay luôn nhiều hơn các đề cập tiêu cực hay xu hướng không ủng hộ chuyển đổi số quốc gia. Có thể thấy chủ trương của Chính phủ trong Chương trình Chuyển đổi

số quốc gia nhận được rất nhiều phản ứng tích cực từ dư luận trên mạng xã hội, sự quan tâm của công chúng hiện nay cũng như các định hướng và đường lối thực hiện rất rõ ràng và bài bản, hiện thực hóa được các mục tiêu về quốc gia số của Chính phủ trong bối cảnh phát triển công nghệ mạng mẽ như hiện nay.

Hình 4. Các khu vực quan tâm đến chủ đề về chuyển đổi số trên mạng xã hội

1	Hồ Chí Minh	281 Mentions	6	Thanh Hóa	14 Mentions
2	Hà Nội	251 Mentions	7	Hải Phòng	12 Mentions
3	Bà Rịa	20 Mentions	8	Sơn La	8 Mentions
4	Hà Tĩnh	16 Mentions	9	Bắc Ninh	7 Mentions
5	Nghe An	16 Mentions	10	Yên Bái	7 Mentions

Nguồn: Khảo sát bằng công cụ mạng xã hội của nhóm tác giả, 2023

Thành phố Hồ Chí Minh là khu vực có công chúng sử dụng mạng xã hội quan tâm đến chủ đề chuyển đổi số nhiều hơn cả. Sự quan tâm của công chúng tại Hồ Chí Minh cũng do những định hướng đúng đắn và tầm nhìn chiến lược về chuyển đổi số và công tác thực tế triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn. Bài viết sẽ trích dẫn các nhận định và ý kiến của các lãnh đạo nhận được sự quan tâm nhiều nhất của công chúng sử dụng mạng xã hội hiện nay.

“Thành phố Hồ Chí Minh muốn trở thành đô thị thông minh thì toàn bộ người dân phải dùng smartphone, internet tốc độ cao. Tại Hội nghị Sơ kết hợp tác phát triển giữa Bộ Thông tin - Truyền thông và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Thông tin - Truyền thông ủng hộ việc Thành phố Hồ Chí Minh xác định sử dụng công nghệ để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng và giải quyết các vấn đề của thành phố. Bộ Thông tin - Truyền thông cũng luôn xác định thành phố là “đầu tàu” về lĩnh vực ICT (công nghệ thông tin và truyền thông). Về việc phát triển mạng 5G, Bộ Thông tin - Truyền thông cho rằng, Thành phố Hồ Chí Minh cần đặt mục tiêu phủ sóng đến tất cả các khu công nghiệp,

khu nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn. “Năm 2023 là hạn cuối phải phủ sóng toàn bộ Thành phố Hồ Chí Minh, để tương đương New York về hạ tầng viễn thông”, Bộ Thông tin - Truyền thông đề nghị các doanh nghiệp viễn thông coi sự phát triển của ngành là xây dựng nền tảng hạ tầng chứ “không chỉ thuần túy lợi nhuận”. Nói về lĩnh vực viễn thông, người đứng đầu Bộ Thông tin - Truyền thông đánh giá, chỉ 60% người dân thành phố sử dụng điện thoại thông minh là rất thấp, cần đặt ra mục tiêu tất cả người dân đều dùng smartphone, tất cả hộ dân phải có internet cáp quang. “Nếu không có hai điều này thì không thể nói Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố thông minh. Bởi chính quyền điện tử là cung cấp thông tin, dịch vụ công đến mọi người, mọi lúc, mọi nơi”. Về vấn đề an ninh mạng, Bộ Thông tin - Truyền thông cho rằng, người Việt rất có năng lực trong lĩnh vực này nên cần phân đầu trở thành cường quốc, nếu làm được sẽ giống như trở thành cường quốc quân sự trong thế giới thực. “Thành phố phải đi đầu về an ninh mạng, không có yếu tố đảm bảo thì không ai dám chuyển đổi số vì rất nguy hiểm. Dữ liệu là số phận con người, an toàn phải đi trước”. Trong quá trình xây dựng đô thị thông minh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thành phố với 10 triệu dân không thể đi lên cùng lúc mà phải chọn vùng trọng điểm để đầu tư. Vì vậy, Thành phố xác định khu vực trọng điểm cân ưu tiên là Khu đô thị sáng tạo, tương tác cao, ở phía Đông. Khu vực này chiếm 10% dân số, 10% diện tích - là cái lõi tăng tốc để kéo cả thành phố theo và dự kiến đóng góp 30% GDP. Đây cũng là nơi có mật độ cao nhất về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ... Sắp tới thành phố sẽ mời các Bộ ngành trung ương cùng góp ý triển khai thực hiện khu đô thị sáng tạo này” (dẫn theo báo điện tử Vnexpress; Mức ảnh hưởng: 1/10)

“Việt Nam cần xây dựng mạng xã hội mới, công cụ tìm kiếm mới. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng, một mạng xã hội mới tôn trọng luật chơi, tuân thủ pháp luật sở tại, và một công cụ tìm kiếm có kết quả đáng tin cậy là cần thiết trong một

hệ sinh thái mới. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã có buổi gặp gỡ với cộng đồng công nghệ thông tin – truyền thông phía Nam vào chiều 15/6. Trong bài phát biểu của mình, Bộ trưởng khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng một mạng xã hội mới, công cụ tìm kiếm mới. Mạng xã hội mấy tỉ người tạo ra một giá trị rất lớn, Bộ trưởng nói. Ví dụ người dùng đã đưa giá trị công ty sở hữu mạng xã hội đó lên 500-600 tỷ USD, tuy nhiên người hưởng lợi không phải người dùng mà lại là một người; người chơi mạng xã hội đó không được tạo ra luật chơi của mình mà phải chịu quy định của một người. Bộ trưởng dẫn lại bức ảnh chụp trong đó mọi người đều đeo kính thực tế ảo ngồi trong phòng, trong khi chỉ có mỗi Mark Zuckerberg (CEO Facebook) không đeo kính. Đối với công cụ tìm kiếm Google, Bộ trưởng cho rằng với một câu hỏi bình thường người dùng nhận được hàng trăm ngàn, có khi hàng triệu câu trả lời. Trong các câu trả lời đó, không biết câu nào đúng, câu nào sai; câu nào dùng được, câu nào không dùng được. Có những doanh nghiệp trả tiền thì Google đưa kết quả tìm kiếm lên đầu để người dùng dễ thấy. “Nói một cách khác thì tri thức đã bị đồng tiền tha hóa”. Trong bài phát biểu trước các doanh nghiệp công nghệ thông tin tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng thế giới cần một cách tiếp cận mới về mạng xã hội, những người tham gia mạng xã hội phải được chia sẻ những giá trị mà mạng xã hội đó tạo ra. Họ phải được tham gia quyết định luật chơi và họ phải được bảo vệ trên đó. “Mạng xã hội là một xã hội, vậy nên các giá trị đạo đức căn bản của con người phải được tôn trọng, phải tuân thủ luật pháp của các quốc gia” Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phát biểu. Tương tự, việc tìm kiếm thông tin thì bên cạnh một câu hỏi có tới hàng trăm ngàn câu trả lời khác nhau thì cũng cần có một câu trả lời có độ tin cậy. “Những yêu cầu mới này của xã hội mở ra không gian cho các mạng xã hội mới, các công cụ tìm kiếm mới trong một hệ sinh thái số mới, các doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam, các công ty khởi

ngiệp Việt Nam có một cơ hội lớn để phát triển hệ sinh thái mới với triết lý mới và với mô hình kinh doanh mới, không chỉ cho Việt Nam mà cho cả thế giới” Bộ trưởng nói. Bộ trưởng khuyến khích doanh nghiệp thay đổi tư duy, đổi mới sáng tạo để góp sức trong quá trình chuyển đổi số của Việt Nam, góp phần xây dựng Việt Nam hùng cường. Một ví dụ trong việc chuyển đổi số sẽ được ứng dụng sắp tới là mỗi ngành nghề, lĩnh vực cần xây dựng platform (nền tảng) thống nhất riêng. Các nền tảng có thể được ứng dụng cho mọi doanh nghiệp, cơ quan, người dân, góp phần chuyển đổi số trên diện rộng; chứ không thể xây dựng hạ tầng cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Chẳng hạn, Việt Nam có khoảng 2.000 tờ báo, tạp chí. Nếu từng cơ quan này xây dựng nền tảng của riêng mình thì sẽ lãng phí và mất thời gian. Trong khi đó, nếu xây dựng một nền tảng thống nhất để nhiều tờ báo có thể dùng nền tảng này thì sẽ tiết kiệm chi phí hơn, chuyển đổi số nhanh hơn, công việc kinh doanh hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, theo Bộ trưởng, nền tảng mới (dự kiến ra mắt tháng 7, tháng 8 năm nay) có thể giúp các tờ báo tối ưu quảng cáo, hạn chế tình trạng hiện nay phân nửa doanh thu quảng cáo số của các cơ quan truyền thông thuộc về các công ty nước ngoài” (dẫn theo báo điện tử Techtimes).

4. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ THỨC ĐẨY VĂN HÓA SỐ TRONG BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Thực tiễn cho thấy, để tăng cường chuyển đổi số trong người dân, cần có giải pháp để người dân nhận thức, hiểu được tầm quan trọng và tham gia nhiều hơn vào từng bước của chiến lược chuyển đổi số, từ đó các nhà quản lý có thể tương tác, điều chỉnh và định hướng các hoạt động chuyển đổi số đi vào thực chất đời sống của toàn bộ người dân nhằm mục tiêu thúc đẩy sáng tạo toàn xã hội. Chúng tôi khuyến nghị một tiếp cận toàn thể trong vấn đề tìm kiếm giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong bối cảnh chuyển đổi số như sau:

- Tận dụng mạng xã hội (MXH) để tăng

cường việc trao đổi về chuyển đổi số của người dân. MXH cho phép mở mang dân trí, thúc đẩy các cơ hội học tập và nâng cao năng lực số của các cá nhân, các nhóm xã hội, các tầng lớp dân cư để thúc đẩy bình đẳng giới xuyên suốt và rộng khắp.

MXH là một không gian mở với chứa đựng nhiều thông tin, với đa số người dân sử dụng là các nhóm đối tượng dân số trẻ, có sự tiếp cận và trao đổi các thông tin nhanh chóng. MXH mang lại nhiều cơ hội trong việc tiếp cận thông tin, kiến thức mới và khả năng học tập xuyên biên giới cho người dân, đem lại cơ hội cho đại bộ phận người dân hiểu hơn về chuyển đổi số cũng như đưa hoạt động chuyển đổi số toàn diện vào các hoạt động đời sống dân cư. Thông qua MXH, các nhà quản lý xã hội cũng có nhiều cơ hội nắm được nhận thức của thanh niên thông qua các luồng ý kiến, quan điểm, tâm trạng và thái độ của họ đối với chuyển đổi số; đồng thời cũng có thể huy động được sức mạnh của tập thể trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn trong công tác chuyển đổi số.

- Tăng cường tương tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số với các nhóm người dân đặc thù để tiếp thu ý kiến và hỗ trợ nhau tốt hơn đối với các hoạt động chuyển đổi số được triển khai. Điều này sẽ mở ra cơ hội phát huy những điểm mạnh, lan tỏa các mô hình văn hóa số thúc đẩy bình đẳng giới tốt hơn trong hoạt động chuyển đổi số, từ đó người dân có thể tự học hỏi và áp dụng các công nghệ số nhanh chóng hơn. Các phản hồi nhanh chóng của dư luận xã hội trong quá trình áp dụng các công nghệ số sẽ góp phần thúc đẩy sự đổi mới tích cực của các cấp quản lý nhà nước đối với vấn đề chuyển đổi số.

Chính quyền các cấp cần tăng cường phổ biến và tạo điều kiện cho toàn thể người dân tiếp cận với công nghệ số trong các hoạt động quản lý nhà nước về chuyển đổi số. Đây là giải pháp cần thiết để tăng cường sự tham gia của toàn thể người dân đối với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Việc xây dựng các trang fanpage trên MXH Fa-

cebook (được hầu hết người dân Việt Nam sử dụng) về chuyển đổi số là rất cần thiết, cần được thực hiện rộng rãi để các cơ quan quản lý nhà nước tương tác với người dân, từ đó nắm được nhận thức, nhu cầu của người dân, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, đồng thời có thể nhân rộng các mô hình tiếp cận văn hóa số nhằm thúc đẩy bình đẳng giới để phát triển kinh tế và cải thiện an sinh xã hội.

- Tăng cường nghiên cứu dư luận xã hội về chuyển đổi số trên MXH và công bố rộng rãi các kết quả nghiên cứu. Điều này mở ra cơ hội đối thoại và trao đổi hai chiều từ phía giữa các nhà hoạch định chính sách, các nhà thực thi chính sách về chuyển đổi số và người dân, từ đó thúc đẩy các mục tiêu tiếp cận văn hóa số giáo dục vì cộng đồng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, tạo lập cộng đồng số mới.

5. KẾT LUẬN

Bài viết mới chỉ tập trung vào những phát hiện ban đầu thông qua việc sử dụng phương pháp tích hợp các công cụ số để mô tả thực trạng nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội. Dựa trên những dữ liệu về nhận thức của người dân về chuyển đổi số thông qua mạng xã hội, bài viết đưa ra những khuyến nghị mới nhằm lồng ghép vấn đề thúc đẩy văn hóa số để cải thiện bình đẳng giới. Hạn chế của bài viết là chưa đưa ra được những bằng chứng khoa học về việc nam nữ chịu sự bất bình đẳng trong môi trường số hóa, bởi lẽ những nghiên cứu về số liệu này mới chỉ dừng ở mức sơ khai là nhận thức ban đầu của người dân về chuyển đổi số.

Thực tiễn cho thấy, người dân thực sự quan tâm đến vấn đề chuyển đổi số nếu họ nhận thấy nó ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc sống của mình. Việc nắm bắt được dư luận xã hội về chuyển đổi số đồng thời giúp nhận diện được nhu cầu chuyển đổi số của người dân, từ đó có thể đưa những hoạt động chuyển đổi số đến gần hơn, phù hợp hơn với người dân, giúp họ có thêm động lực để áp dụng các mô hình văn hóa số

mới từ việc sử dụng các công nghệ số nhằm giải quyết các vấn đề cá nhân và tăng cường tương tác văn hóa nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm cũng như trong đời sống

xã hội. Đây sẽ là cơ sở để ra các quyết định quản lý kịp thời và đáp ứng nguyện vọng của người dân, góp phần vào sự thành công của chính sách về chuyển đổi số./.

(1) Bài viết là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học “Khác biệt giới về thời gian thực hiện các công việc gia đình”, thực hiện năm 2025. Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Quang Ngọc. Tổ chức chủ trì: Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(2) Phương pháp Phân tích Chuyên đề (Thematic Analysis Method) bao gồm các bước: Tìm kiếm các chủ đề liên quan, đánh giá chất lượng các chủ đề, trích xuất dữ liệu, tổng hợp. Trong đó có các giai đoạn xử lý dữ liệu quan trọng: giai đoạn một và hai: mã hóa văn bản và từ khóa liên quan để phát triển các chủ đề nghiên cứu, giai đoạn ba: thống kê mô tả các chủ đề để phân tích chuyên sâu hơn. Theo tài liệu: James Thomas and Angela Harden. 2007. Methods for the thematic synthesis of qualitative research in systematic reviews. ESRC National Centre for Research Methods.

http://eprints.ncrm.ac.uk/468/1/1007_JTAHthematic_synthesis.pdf

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arvis, Jean-François, Lauri Ojala, Christina Wiederer, Ben Shepherd, Anasuya Raj, Karlygash Dairabayeva and Tuomas Kiiski. 2018. *Connecting to Compete 2018 Trade Logistics in the Global Economy: The Logistics Performance Index and Its Indicators*. Washington, DC: The World Bank Group.
2. Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. 2011. *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020*.
3. Bộ Công Thương và UNDP. 2019. *Đánh giá sự sẵn sàng tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 của các doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp Việt Nam*. Hà Nội: Bộ Công thương.
4. Bộ Thông tin và truyền thông. 2019. *Sách Trắng Công Nghệ Thông Tin Và Truyền Thông Việt Nam 2019*. Hà Nội: NXB Thông tin và truyền thông.
5. Bộ Thông tin và Truyền thông. 2020. *Báo cáo Xây dựng Nghị Quyết của Chính Phủ về Xây Dựng, Phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (dự thảo tháng 5/2020)*.

(3) Google là một công ty công nghệ đa quốc gia của Mỹ, chuyên về các dịch vụ và sản phẩm liên quan đến Internet, bao gồm các công nghệ quảng cáo trực tuyến, công cụ tìm kiếm, điện toán đám mây, phần mềm và phần cứng. Google.com là trang web được truy cập nhiều nhất trên thế giới. Một số dịch vụ khác của Google cũng nằm trong top 100 trang web được truy cập nhiều nhất trên thế giới, bao gồm YouTube và Blogger. Google là thương hiệu có giá trị nhất thế giới tính đến năm 2017. Tuyên bố sứ mệnh của Google là “tổ chức thông tin của thế giới”, đề tài sử dụng công cụ tìm kiếm Google để thống kê được xu hướng tìm kiếm của công chúng sử dụng internet về chủ đề quan tâm.

(4) Joe Murphy, Michael W. Link, Jennifer Hunter Childs, Jennifer Hunter Childs. 2014. *Social Media in Public Opinion Research: Report of the AAPOR Task Force on Emerging Technologies in Public Opinion Research*. American Association for Public opinion research.

6. Bộ y tế. 2019. *Đề án Ứng Dụng và Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế)*: Bộ y tế.
7. Cameron A, Pham T H, Atherton J, Nguyen D H, Nguyen T P, Tran S T, Nguyen T N, Trinh H Y and Hajkowicz S. 2019. *Vietnam's Future Digital Economy – Towards 2030 and 2045*. Brisbane: CSIRO.
8. Cao Viết Sinh and Trương Đình Tuyên. 2019. *Việt Nam Thời Chuyển Đổi Số*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới và VINASA.
9. Cento Ventures and ESP Capital. 2019. “Vietnam Tech Investment Report H1 2019.” Vol. Ho Chi Minh City: ESP Capital.
10. Cento Ventures. 2019. “Southeast Asia Tech Investment in 2019.” Vol. Singapore: Cento Ventures.
11. Clement, J. 2020. *Facebook – Statistics & Facts*. Truy cập tại <https://www.statista.com/topics/751/facebook/>, ngày truy cập 21/8/2020.
12. Clement, J. 2020a. *Facebook: number of monthly active users in North America 2010*

- 2020. Truy cập tại <https://www.statista.com/statistics/247614/number-of-monthly-active-facebook-users-worldwide/>, ngày truy cập 10/8/2020.
13. Cornell University, INSEAD and WIPO. 2020. *The Global Innovation Index 2020: Who Will Finance Innovation?* Geneva: WIPO.
14. Hahn, J., and Andor, L. 2013. *Guide to Social Innovation*. Brussels: European Commission.
15. Hồ Tú Bảo, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Nhật Quang. 2020. Cẩm nang chuyển đổi số: 200 câu hỏi và trả lời về chuyển đổi số.
16. Hồ Diệu Huyền. (2021). Vai trò của người cao tuổi trong gia đình và cộng đồng (Qua nghiên cứu trường hợp tại xã Chương Dương – huyện Thường Tín – thành phố Hà Nội). *Hội thảo khoa học quốc gia “Đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống - Vun đắp giá trị gia đình Việt Nam: Nhận diện và giải pháp”*. Hà Nội: Học viện Phụ nữ Việt Nam - Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
17. Marolt, M., Pucihar, A., and Zimmermann, D. H. 2015. Social CRM Adoption and Its Impact on Performance Outcomes: A Literature Review. *Organizacija*, 48(4), pp.260-271. <http://doi.org/10.1515/orga-2015-0022>.
18. M.T. 2020. “Vietnamnet 24/08/2020: Chính Phủ Yêu Cầu Đẩy Nhanh Hơn Nữa Tiến Trình Chuyển Đổi Số.” in <https://ictnews.vietnamnet.vn/cuoc-song-so/chinh-phu-yeu-cau-day-nhanh-hon-nua-tien-trinh-chuyen-doi-so-262146.html>. Hà Nội: Vietnamnet.
19. Nguyễn Đăng Khoa, Lê Đình Bình, Nguyễn Thị Thúy Hà, Nguyễn Thị Hiền. 2020. Tác động của chuyển đổi số trong quản trị tri thức - xu thế phát triển của Trung tâm tri thức số. NXB Đại học Quốc gia. https://repository.vnu.edu.vn/flowpaper/simple_document.php?subfolder=93/51/70/&doc=93517084322711467010327221341232965123&bitsid=3891a01b-b3ba-4ca0-8d8c-e64cf1b95dfa&uid=
20. Nguyễn Mạnh Hùng. 2020. “Vietnamnet 04/08/2020: 10 Kiến Nghị Chuyển Đổi Số Của Bộ TT&TT Với Các Tỉnh Thành.” in <https://vietnamnet.vn/vn/thong-tin-truyen-thong/10-kien-nghi-chuyen-doi-so-cua-bo-tt-tt-voi-cac-tinh-thanh-663196.html>. Hà Nội: Vietnamnet.
21. Statista. 2020a. *Number of social network users in Vietnam from 2017 to 2023*. Truy cập tại <https://www.statista.com/statistics/489217/number-of-social-network-users-in-vietnam/#statisticContainer>, ngày truy cập 17/9/2020.
22. Statista. 2020b. *Number of Facebook users in Vietnam from 2017 to 2023*. Truy cập tại <https://www.statista.com/statistics/490478/number-of-vietnam-facebook-users/>, ngày truy cập 17/9/2020.
23. Statista. 2020c. *Number of daily active Facebook users worldwide as of 2nd quarter 2020*. <https://www.statista.com/statistics/346167/facebook-global-dau/>, truy cập ngày 4 tháng 10 năm 2020.
24. Thủ tướng Chính phủ. 2020. “Quyết Định Số 749/QĐ-Ttg Ngày 03 Tháng 6 Năm 2020 Phê Duyệt “Chương Trình Chuyển Đổi Số Quốc Gia Đến Năm 2025, Định Hướng Đến Năm 2030”.” Hà Nội: Thủ tướng Chính phủ.
25. VINASSA. 2020. Việt Nam thời chuyển đổi số. NXB Thế giới.
26. Vũ Mạnh Lợi. 2012. Bàn về mô hình phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam. *Tạp chí Xã hội học*, Số 4 (120), tr. 23-36.
27. James Thomas and Angela Harden. 2007. Methods for the thematic synthesis of qualitative research in systematic reviews. ESRC National Centre for Research Methods.
28. Joe Murphy, Michael W. Link, Jennifer Hunter Childs, Jennifer Hunter Childs. 2014. Social Media in Public Opinion Research: Report of the AAPOR Task Force on Emerging Technologies in Public Opinion Research. American Association for Public opinion research.
29. We are social and Hootsuite. 2020, “Digital 2020: Vietnam”, https://file.hstatic.net/1000192210/file/vietnamdigital2020-200218120322_8dfb7f63f208445faebc07549e75c92d.pdf?_2.93480605.1601483975.1604309206-742957590.1604309206. (https://file.hstatic.net/1000192210/file/vietnamdigital2020-200218120322_8dfb7f63f208445faebc07549e75c92d.pdf?_ga=2.93480605.1601483975.1604309206-742957590.1604309206).
30. World Bank Group. 2020. “The Human Capital Index 2020 Update: Human Capital in the Time of Covid-19.” World Bank Group.
31. World Economic Forum và INSEAD. 2012. *The Global Information Technology Report 2012: Living in a Hyperconnected World*. WEF and INSEAD, Geneva.
32. World Economic Forum. 2019. *The Global Competitiveness Report 2019*. Geneva: World Economic Forum.